

Tên:

Ngữ pháp HW:

Lớp: S2...

Đọc HW:

Ngày giao bài: Thứ ..., ngày .../....



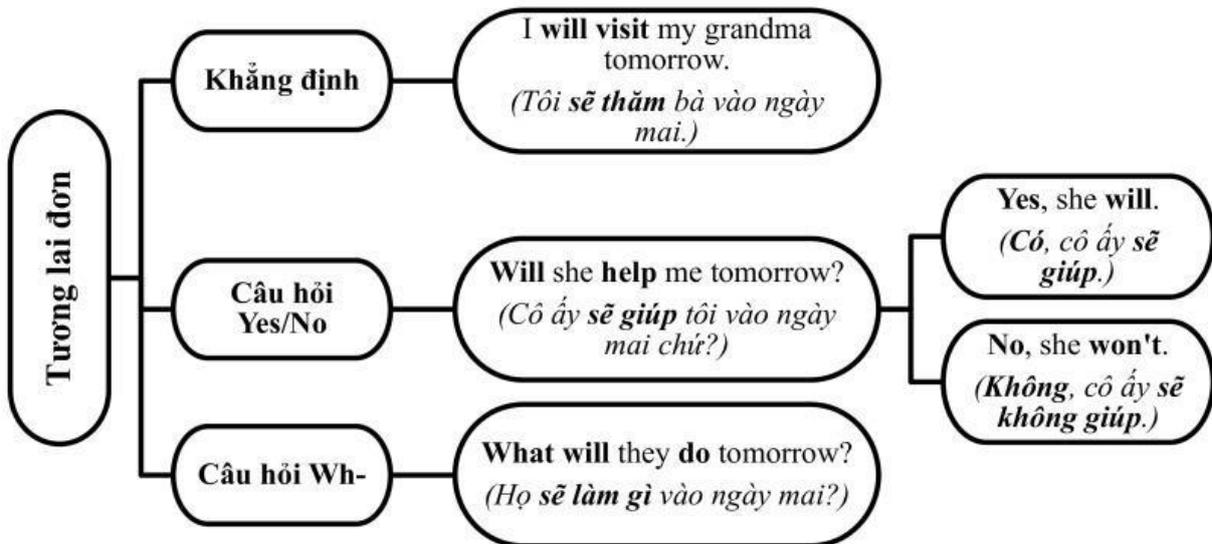
Ngày nộp bài: Thứ ..., ngày .../....

GE2: Unit 8 - Grammar 2 & Grammar 1 Revision

A. THEORY

I. UNIT 8 - GRAMMAR 2: Future Simple (Tương lai đơn)

- Cách dùng: để nói về hành động sẽ xảy ra trong tương lai.
- Dấu hiệu nhận biết: tomorrow (ngày mai); next week / next weekend / next month / next year (tuần tới / cuối tuần tới / tháng tới / năm tới); in the future (trong tương lai); ...



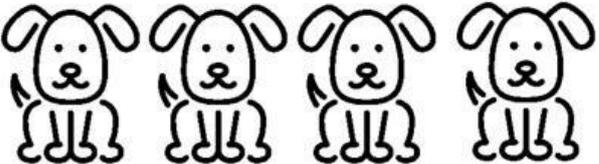
*Note: won't = will not.

II. UNIT 8 - GRAMMAR 1 REVISION

❖ Possessive pronouns – mine / yours (Đại từ sở hữu – mine / yours)

- Cách dùng: để nói "cái này là của ai".
- Ví dụ: "This book is my book." → "This book is mine." (Cuốn sách này là của tôi.)
"This pen is your pen." → "This pen is yours." (Cây bút này là của bạn.)

❖ There is / There are

There is	There are
There is an apple. 	There are three apples. 
There is a dog. 	There are four dogs. 

III. EXTRA VOCABULARY

No.	Word	Meaning	No.	Word	Meaning
1	sock (n)	tất	3	point (n)	điểm
2	jeans (n)	quần bò			

*Note: n = noun: danh từ.

B. HOMEWORK

GRAMMAR (16 questions)

Exercise 1. Con học thuộc nghĩa của từ, chỉnh phát âm theo từ điển và chép mỗi từ ở mục III. EXTRA VOCABULARY (trang 2) 1 dòng vào vở ghi.

Exercise 2. Look, read and circle the correct answers. (Nhìn, đọc và khoanh tròn đáp án đúng.)

0.		I will around the world when I'm older. <input checked="" type="radio"/> a. travel b. to travel
1.		My sister be a singer because she loves singing. a. wills b. will
2.		They will two pets. a. having b. have
3.		Will we on the moon? No, we won't. a. live b. to live
4.		My father be happy when he sees my point! a. will b. wills
5.		Where live when you grow up? a. you will b. will you

Exercise 3. Read the sentences and circle the correct one. (Đọc các câu và khoanh tròn câu đúng.)

0.

a. This is my bag. The bag is mine.

b. This is my bag. The bag is my.

c. This is my bag. The bag is me.

2.

a. This is your book. The book is your.

b. This is your book. The book is yours.

c. This is your book. The book is you.

4.

a. There is a cat on the floor.

b. There are a cat on the floor.

c. There is cat on the floor.

1.

a. There are two chairs in the room.

b. There is two chairs in the room.

c. There are two chair in the room.

3.

a. This tablet is you.

b. This tablet is your.

c. This tablet is yours.

5.

a. There is three books on the table.

b. There are three book on the table.

c. There are three books on the table.

Exercise 4. Read and circle true or false for these sentences. (Đọc và khoanh tròn đúng hoặc sai.)



I think my weekend will be very fun. On Saturday, I will visit my grandma and I will play in the garden. On Sunday, I will help my mum cook lunch. My brother will watch TV, and we will eat dinner together in the evening.

0. He will visit his grandma on Saturday.

True

False

1. He will play in the garden.

True

False

2. He will go to school on Sunday.

True

False

3. He will help his mum cook lunch.

True

False

4. His brother will sleep.

True

False

5. They will eat dinner together in the evening.

True

False

6*. What will you do next weekend?

→

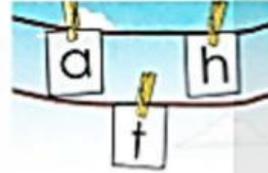
STARTERS PART 3

Look at the pictures. Look at the letters. Write the words.

Example



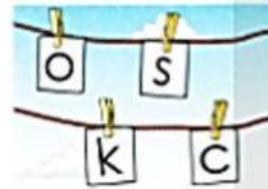
h a t



Questions

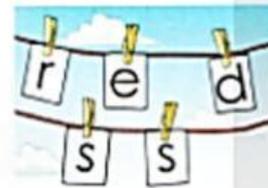
1





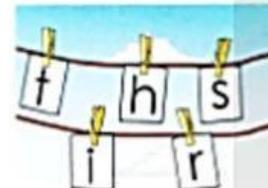
2





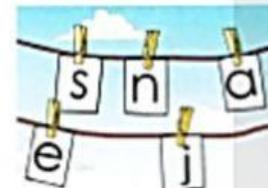
3





4





5



